|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ  KHỐI LỚP: 10  TUẦN: 9 /HK1 (từ 01đến 06/11/2021) |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** | |

**Bài 5. TRUNG QUỐC PHONG KIẾN (T2)**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**3. Trung Quốc thời Minh - Thanh**

Đọc sách giáo khoa mục 3 bài 5 trang **31-33**

**4. Văn hóa Trung Quốc**

Đọc sách giáo khoa mục 4 bài 5 trang **33-36**

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**3. Trung Quốc thời Minh - Thanh**

**a. Chính sách của nhà Minh**

- Nhà Minh thành lập (1638 - 1644), người sáng lập là Chu Nguyên Chương.

- Bộ máy nhà nước phong kiến ngày càng tập quyền. Quyền lực ngày càng tập trung trong tay vua.

- Từ thế kỷ XVI đã xuất hiện mầm móng kinh tế TBCN

**b. Chính sách của nhà Thanh**

- Nhà Thanh thành lập (1644 - 1911).

- Đối nội: Áp bức dân tộc, mua chuộc địa chủ người Hán.

- Đối ngoại: Thi hành chính sách “bế quan tỏa cảng”.

🡪 Chế độ phong kiến nhà Thanh sụp đổ năm 1911.

**4. Văn hóa Trung Quốc**

* 1. **Tư tưởng**

- Nho giáo giữ vai trò quan trọng trong hệ tư tưởng phong kiến, là công cụ tinh thần bảo vệ chế độ phong kiến

-Phật giáo cũng thịnh hành, nhất là thời Đường.

**b. Sử học**

- Tư Mã Thiên với bộ sử ký.

**c. Văn học**

- Thơ phát triển dưới thời Đường.

- Tiểu thuyết phát triển mạnh ở thời Minh - Thanh.

**d. Khoa học**

- Đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực hàng hải, nghề in, làm giấy, gốm, dệt, luyện sắt và kỹ thuật xây dựng các cung điện phục vụ cho chế độ phong kiến.

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Học sinh đọc sách giáo khoa và hoàn thành những bài tập sau:**

**Lập bảng thống kê những thành tựu văn hóa Trung Quốc thời phong kiến trên lĩnh vực tư tưởng- tôn giáo và sử học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nho giáo** | **Phật giáo** | **Sử học** |
| ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ………………………………………  …………………………………….. | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ………………………………………  …………………………………….. | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ………………………………………  …………………………………….. |

**Gợi ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nho giáo** | **Phật giáo** | **Sử học** |
| + Giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng, là cơ sở lí luận, tư tưởng và công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.  + Đến đời Tống, Nho giáo phát triển thêm, các vua nhà Tống rất tôn sùng nhà nho.  + Sau này, học thuyết Nho giáo càng trở nên bảo thủ, lỗi thời và kìm hãm sự phát triển của xã hội. | + Thịnh hành, nhất là thời Đường, Tống. Các nhà sư Trung Quốc sang Ấn Độ tìm hiểu giáo lí của đạo Phật, các nhà sư Ấn Độ đến Trung Quốc truyền đạo.  + Kinh Phật được dịch và in ra ngày một nhiều, chùa chiền được xây dựng ở các nơi. | + Thời Tần – Hán, Sử học trở thành lĩnh vực khoa học độc lập: Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, Hán thư của Ban Cố... Thời Đường thành lập cơ quan biên soạn gọi là Sử quán.  + Đến thời Minh – Thanh, sử học cũng được chú ý với những tác phẩm lịch sử nổi tiếng. |

**2. Bài tập tự luyện:**

**Câu 1:** **Bốn phát minh quan trọng của người Trung Quốc thời phong kiến là:**

A. Giấy, la bàn, thuốc súng, thơ Đường.

B. Giấy, thuốc súng, kĩ thuật in, la bàn.

C.Giấy, la bàn, thuốc súng, Vạn lí Trường Thành.

D. Giấy, la bàn, thuốc súng, tiểu thuyết.

**Câu 2: Tôn giáo nào phát triển mạnh nhất ở Trung Quốc?**

1. Nho giáo.
2. Phật giáo.
3. Đạo giáo.
4. Hồi giáo.

**Câu 3. Tư Mã Thiên là người đặt nền móng cho ngành khoa học nào của Trung Quốc?**

1. Sử học.
2. Văn học.
3. Triết học.
4. Y học.

**Câu 4:** **Triều đại nào sau đây ở Trung Quốc lập ra 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công) hoàn chỉnh bộ máy chính quyền phong kiến chuyên chế?**

A. Triều Minh

B. Triều Thanh

C. Triều Tần

D. Triều Hán

**Câu 5:** **Mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện ở Trung Quốc từ khi nào?**

A. Nửa đầu thế kỉ XVI

B. Nửa đầu thế kỉ XVII

C. Đầu thế kỉ XVI

D. Đầu thế kỉ XVII

**D. Nội dung chuẩn bị:**

HS cần đọc SGK bài 6, 7 trang 37-44, chuẩn bị chuyên đề Ấn Độ

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** |